

Số Tháng 12/2024



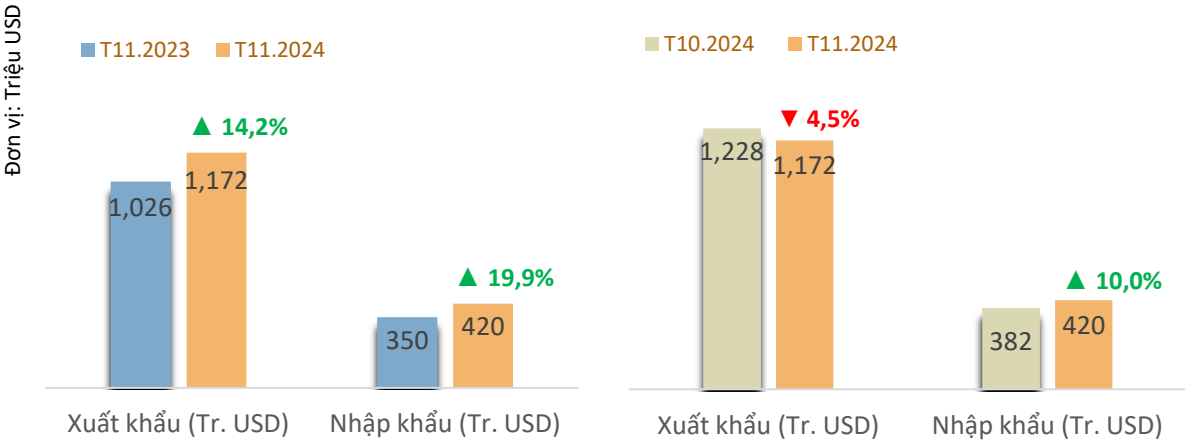
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

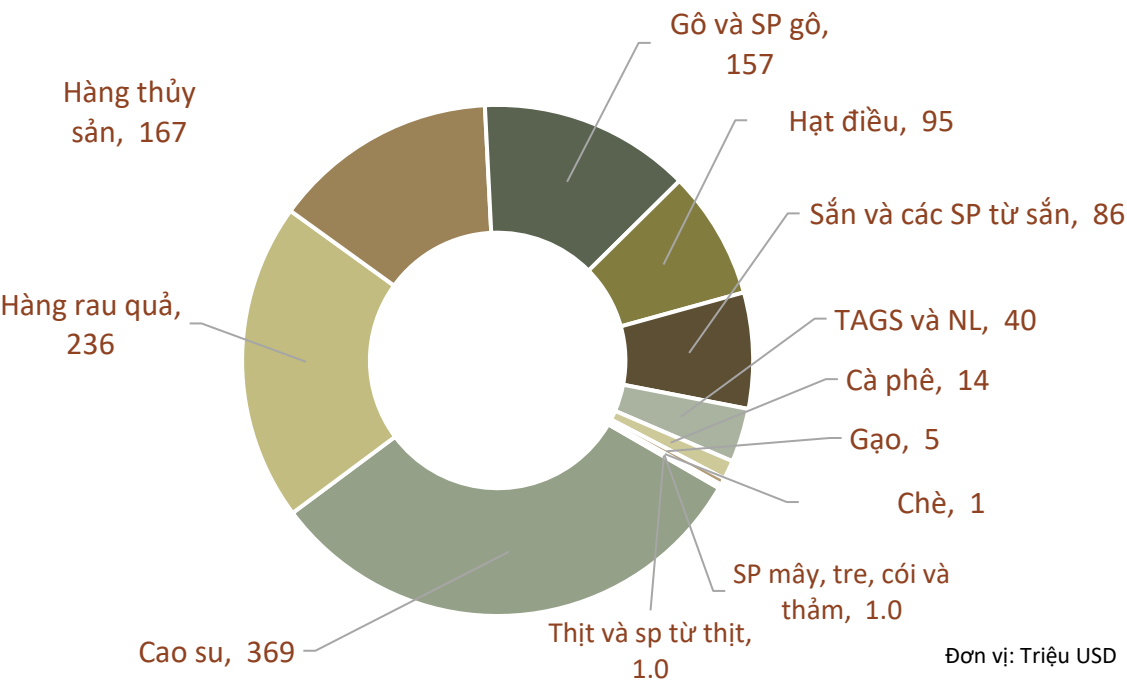


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 11/2024

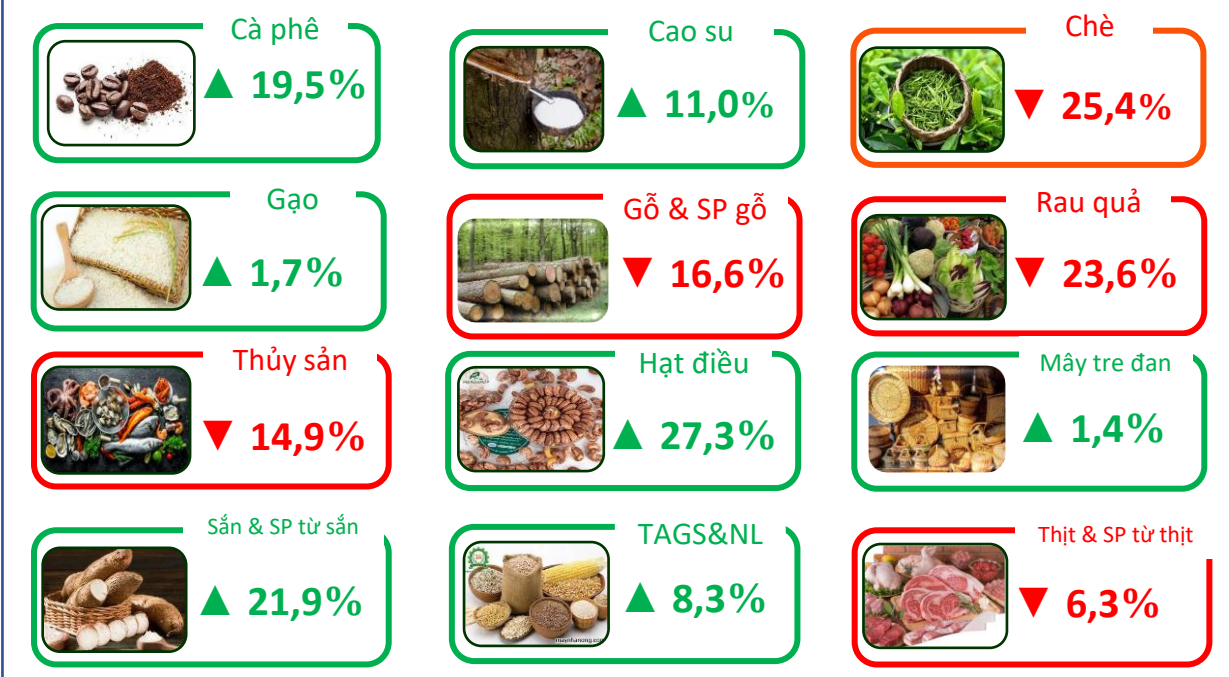
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc, T11/2024



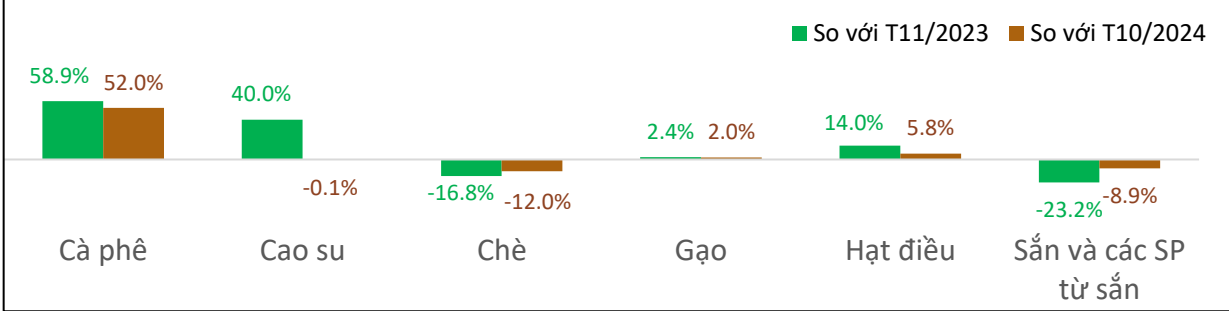
Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc T11/2024 so với T10/2024



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T11/2024 so với T11/2023 và T10/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

GDP Trung Quốc năm 2024 tăng khoảng 5%

Theo Ủy ban tài chính và kinh tế trung ương Trung Quốc, nền kinh tế Trung Quốc dự kiến tăng trưởng 5% trong năm 2024 và sẽ đóng góp gần 30% vào tăng trưởng toàn cầu.

Ngày 12/12, Trung Quốc đã cam kết phát hành thêm nợ và nới lỏng chính

sách tiền tệ để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, chuẩn bị ứng phó với những biến động về chính sách thương mại với Hoa Kỳ khi ông Donald Trump trở lại Nhà trắng.

Dự trữ ngoại hối của Trung Quốc có khả năng vẫn ở mức trên 3,2 nghìn tỷ USD trong năm nay khi tình hình việc làm và giá cả vẫn ổn định.

Các cố vấn chính phủ đã khuyến nghị

Trung Quốc giữ mục tiêu tăng trưởng khoảng 5% cho năm tới.



Nguồn: Vtv.vn

Trung Quốc cam kết nới lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng

Ngày 9/12, Bộ Chính trị Trung Quốc tuyên bố nước này sẽ áp dụng chính sách tiền tệ “nới lỏng vừa phải” trong năm 2025, kết hợp với chính sách tài khóa chủ động để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) đã đề ra 5 mức độ chính sách tiền tệ gồm “nới lỏng”, “nới lỏng vừa phải”, “thận trọng”, “thắt chặt vừa phải” và “thắt chặt”, mỗi mức độ đi kèm với sự linh hoạt nhất định.

Bộ Chính trị Trung Quốc cũng tuyên bố cần ổn định thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán.



Nguồn: Vnexpress.net



Tin liên quan

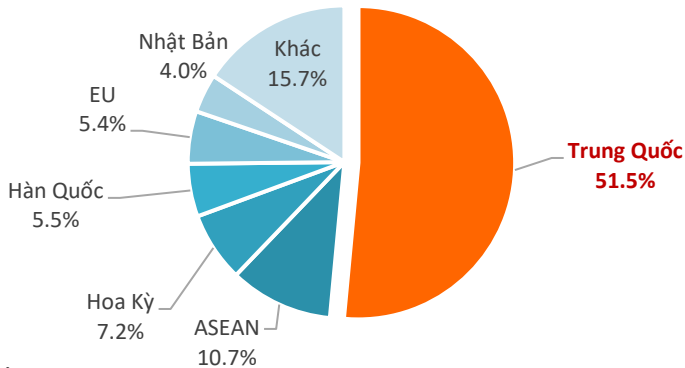


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T11/2024



Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T11/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH

235,8
triệu USD

Giảm **23,6%** so với T10/2024

Tăng **8,2%** so với T11/2023

Thấp hơn **67,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **4,33** tỷ USD, đạt **119,1%** kim ngạch 2023

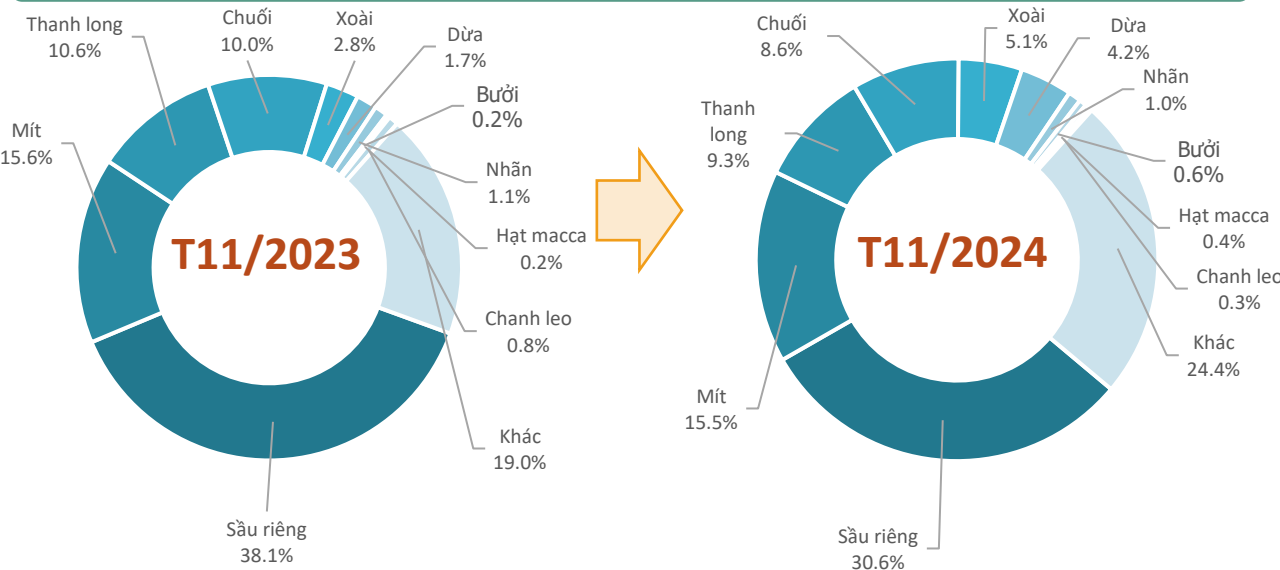
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T11/2024





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T11/2024



Sầu riêng

Kim ngạch: **72,2** triệu USD
Giảm **61,8%** so với T10/2024
Giảm **13,1%** so với T11/2023



Mít

Kim ngạch: **36,4** triệu USD
Tăng **147,3%** so với T10/2024
Tăng **7,0%** so với T11/2023



Thanh long

Kim ngạch: **22,0** triệu USD
Giảm **22,5%** so với T10/2024
Giảm **4,6%** so với T11/2023



Chuối

Kim ngạch: **20,4** triệu USD
Tăng **18,0%** so với T10/2024
Giảm **6,2%** so với T11/2023



Xoài

Kim ngạch: **12,0** triệu USD
Tăng **31,8%** so với T10/2024
Tăng **99,6%** so với T11/2023



Dừa

Kim ngạch: **9,9** triệu USD
Tăng **38,1%** so với T10/2024
Giảm **164,1%** so với T11/2023



Nhãn

Kim ngạch: **2,4** triệu USD
Giảm **39,2%** so với T10/2024
Tăng **0,7%** so với T11/2023



Bưởi

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
Giảm **30,0%** so với T10/2024
Tăng **289,5%** so với T11/2023

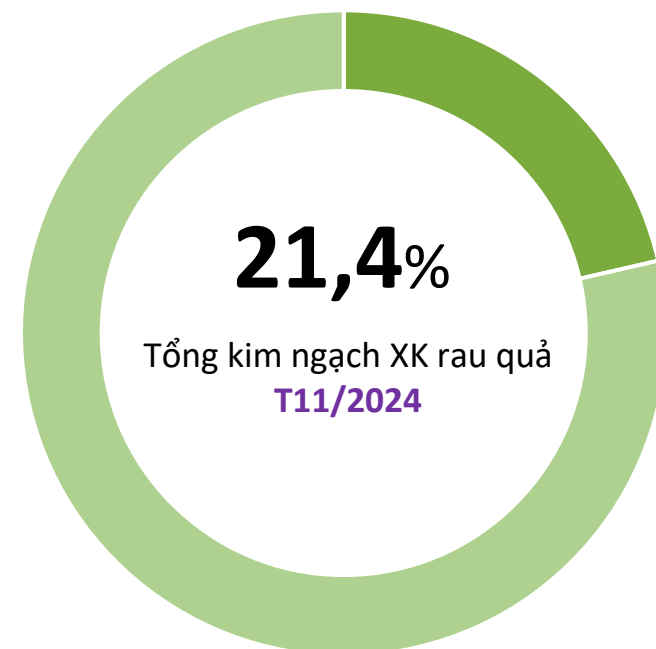
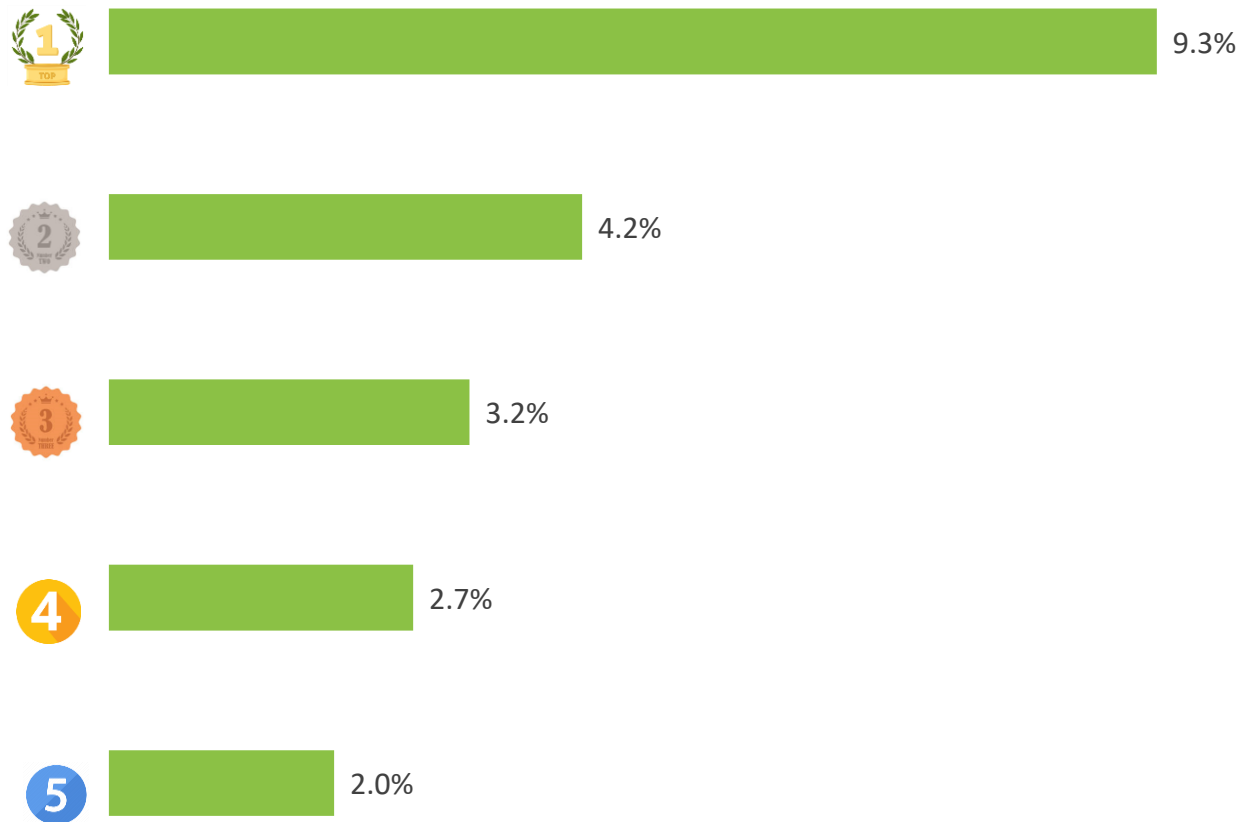
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang **Trung Quốc, T11/2024**

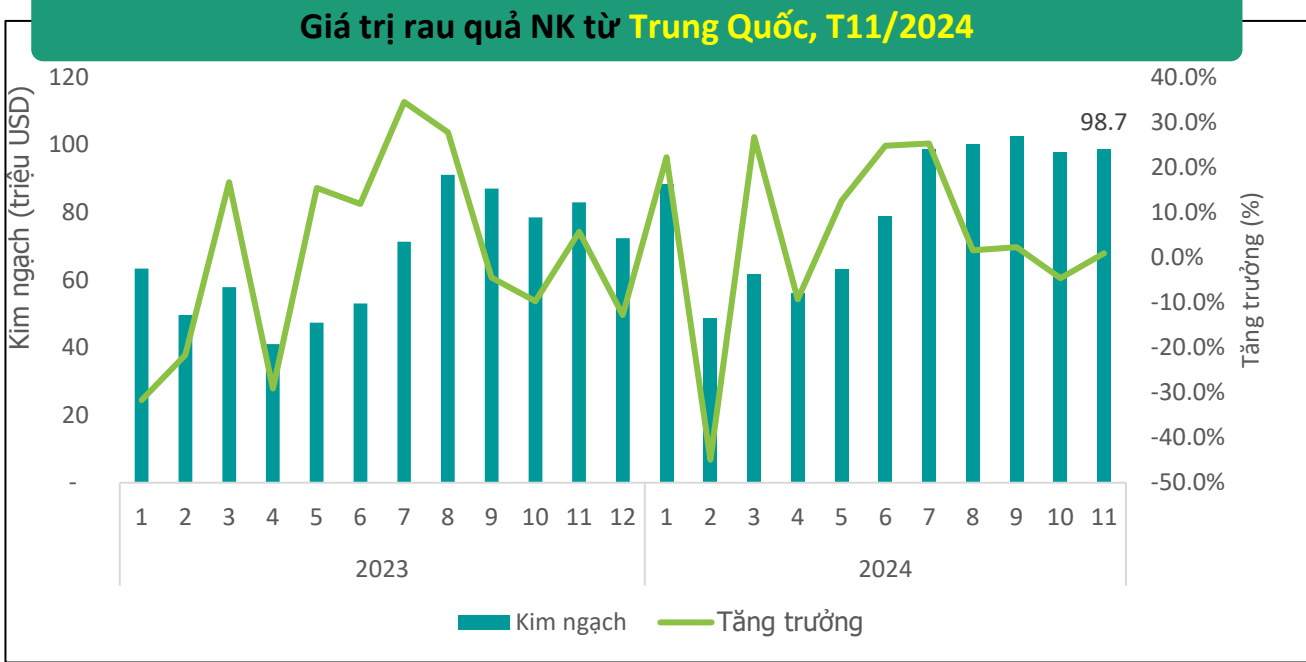
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang **Trung Quốc, T11/2024**





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T11/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH



98,7

triệu USD

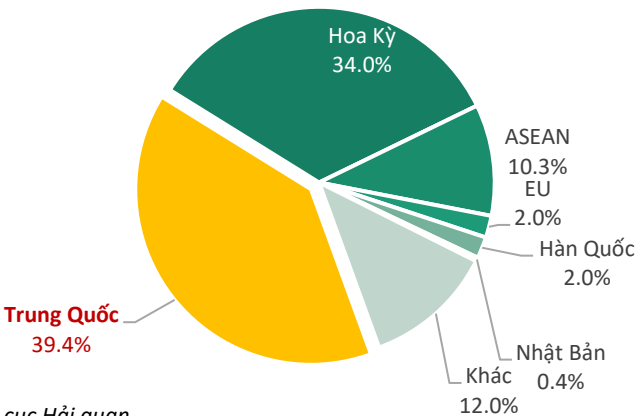
Tăng **0,9%** so với T10/2024

Tăng **19,0%** so với T11/2023

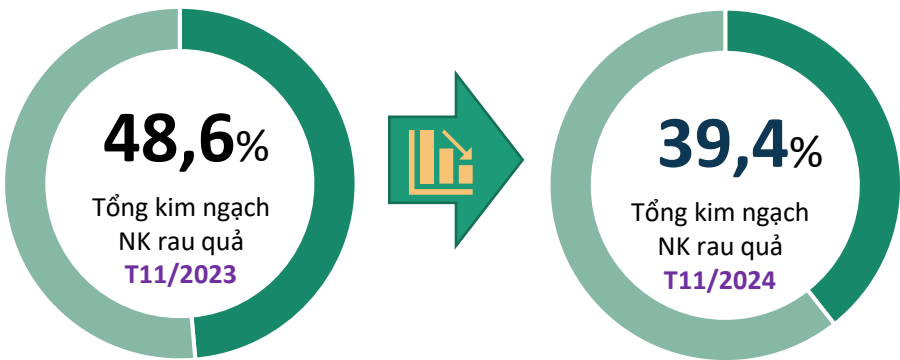
Cao hơn **32,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **893,9** triệu USD, đạt **112,5%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T11/2024



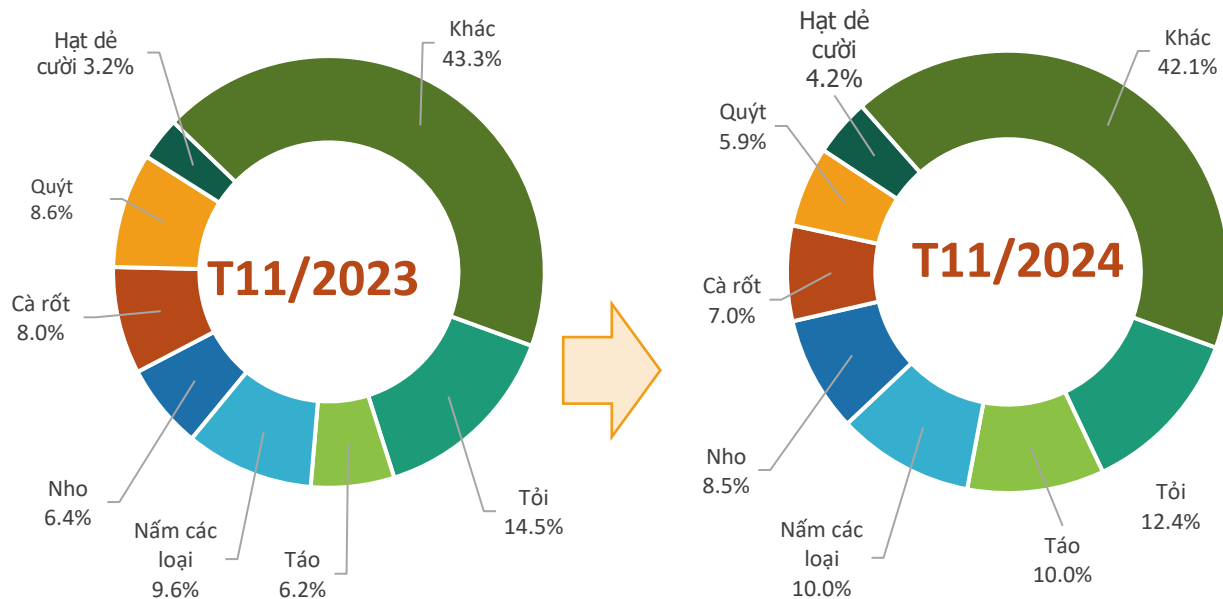
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T11/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T11/2024



Nho

Kim ngạch: **8,3** triệu USD
Giảm **15,3%** so với T10/2024
Tăng **57,9%** so với T11/2023



Cà rốt

Kim ngạch: **6,9** triệu USD
Giảm **1,8%** so với T10/2024
Tăng **3,4%** so với T11/2023

Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T11/2024



Tỏi

Kim ngạch: **12,2** triệu USD
Tăng **4,1%** so với T10/2024
Tăng **1,4%** so với T11/2023



Táo

Kim ngạch: **9,9** triệu USD
Giảm **8,3%** so với T10/2024
Tăng **90,7%** so với T11/2023



Nấm các loại

Kim ngạch: **9,9** triệu USD
Tăng **21,0%** so với T10/2024
Tăng **23,6%** so với T11/2023



Quýt

Kim ngạch: **5,8** triệu USD
Tăng **183,8%** so với T10/2024
Giảm **18,7%** so với T11/2023



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **4,1** triệu USD
Tăng **74,2%** so với T10/2024
Tăng **54,8%** so với T11/2023

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Trung Quốc tăng cường xuất khẩu táo và lê sang Nga

Trong tháng 10/2024, giá trị xuất khẩu táo và lê của Trung Quốc sang Nga đạt 6,2 triệu USD, tăng gần 60% so với cùng kỳ năm ngoái (3,9 triệu USD) và tăng 1 triệu USD so với tháng trước. Lũy kế 10 tháng năm 2024, giá trị xuất khẩu táo và lê đạt 47,3 triệu USD, tăng gấp 1,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 26,1 triệu USD.

Nguồn: Freshplaza.com

Xuất khẩu cam của Trung Quốc sang Nga tăng 1,4 lần

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong 10 tháng năm 2024, khối lượng xuất khẩu cam của Trung Quốc sang Nga tăng 1,4 lần so với cùng kỳ năm 2023, đạt 48.500 tấn, giá trị đạt 46,6 triệu USD. Nga trở thành quốc gia nhập khẩu cam lớn thứ 5 của Trung Quốc sau Việt Nam (166.300 tấn, 147,7 triệu USD), Kyrgyzstan (88.300 tấn), Indonesia (51.800 tấn) và Thái Lan (51.600 tấn).

Nguồn: News.foodmate.net



Tin liên quan

Khối lượng sầu riêng nhập khẩu của Trung Quốc đạt 1,5 triệu tấn trong 10 tháng

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong 10 tháng năm 2024, khối lượng sầu riêng Trung Quốc nhập khẩu đạt xấp xỉ 1,5 triệu tấn, trị giá gần 6,68 tỷ USD, tăng 10% về lượng và tăng 4,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Thái Lan vẫn là thị trường cung cấp chính, nhưng đang phải chịu sự cạnh tranh rất lớn từ sầu riêng Việt Nam.

Nguồn: Nongnghiep.vn

Trung Quốc cho phép nhập khẩu nho của Brazil

Ngày 2/12/2024, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ban hành thông báo về các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với nho Brazil nhập khẩu, cho phép nhập khẩu nho Brazil đáp ứng các yêu cầu liên quan.

Nguồn: Guojiguoshu.com

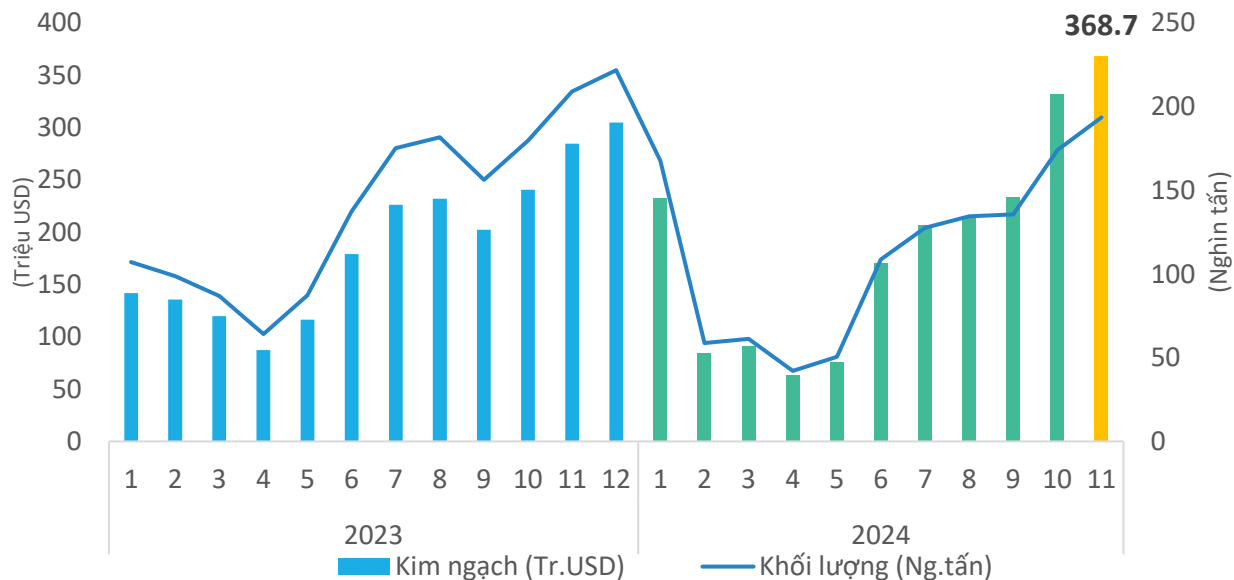


Tin liên quan

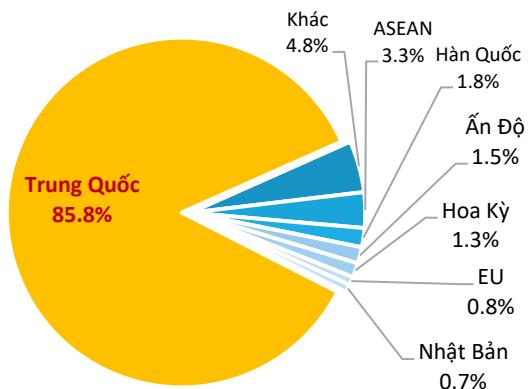


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH

368,7 triệu USD

↗ Tăng **11,0%** so với T10/2024

↗ Tăng **29,6%** so với T11/2023

↗ Cao hơn **179** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **2,07** tỷ USD, đạt **91%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

193,5 nghìn tấn

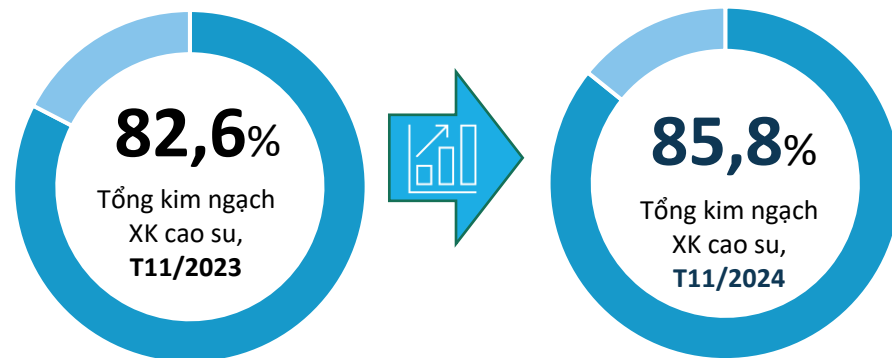
↗ Tăng **11,1%** so với T10/2024

↘ Giảm **7,5%** so với T11/2023

↗ Cao hơn **51** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **1,25** triệu tấn, đạt **74%** khối lượng năm 2023

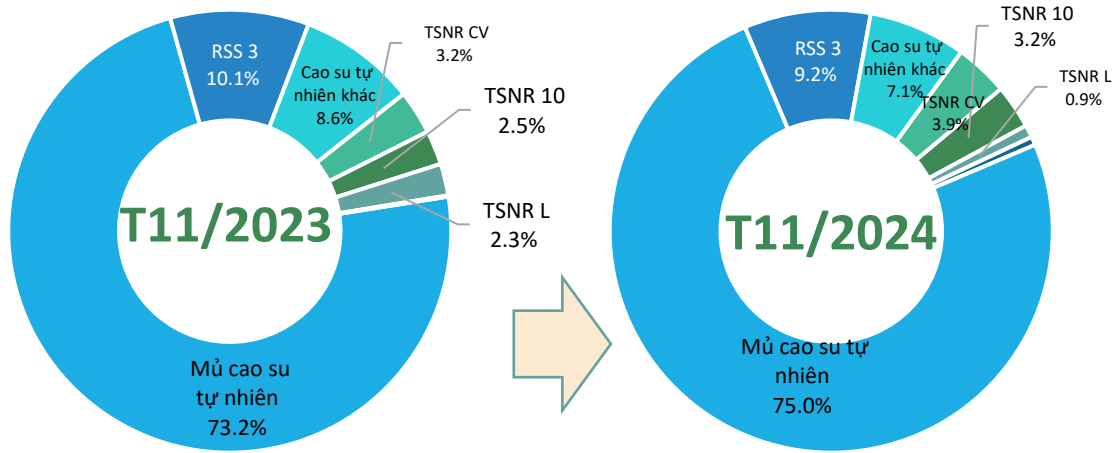
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



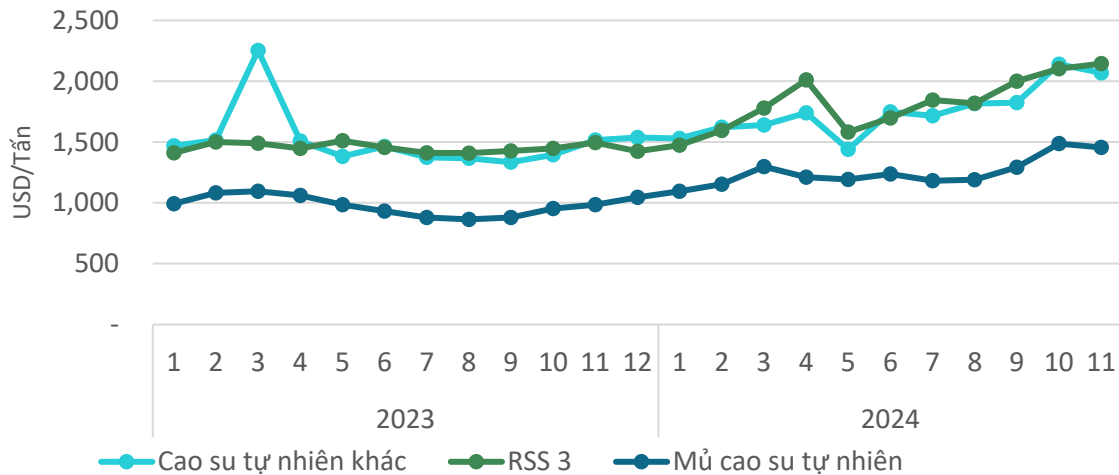


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **276,6** triệu USD
Tăng **20,3%** so với T10/2024
Tăng **33%** so với T11/2023



RSS 3

Kim ngạch: **34** triệu USD
Giảm **19,5%** so với T10/2024
Tăng **18,1%** so với T11/2023



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **26,3** triệu USD
Giảm **8,9%** so với T10/2024
Tăng **7,7%** so với T11/2023

Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **1.455 USD/tấn**; giảm **2,1%** so với tháng trước; và tăng **48%** so với cùng kỳ năm 2023.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **2.141 USD/tấn**; tăng **0,2%** so với tháng trước; và tăng **45%** so với cùng kỳ năm 2023.

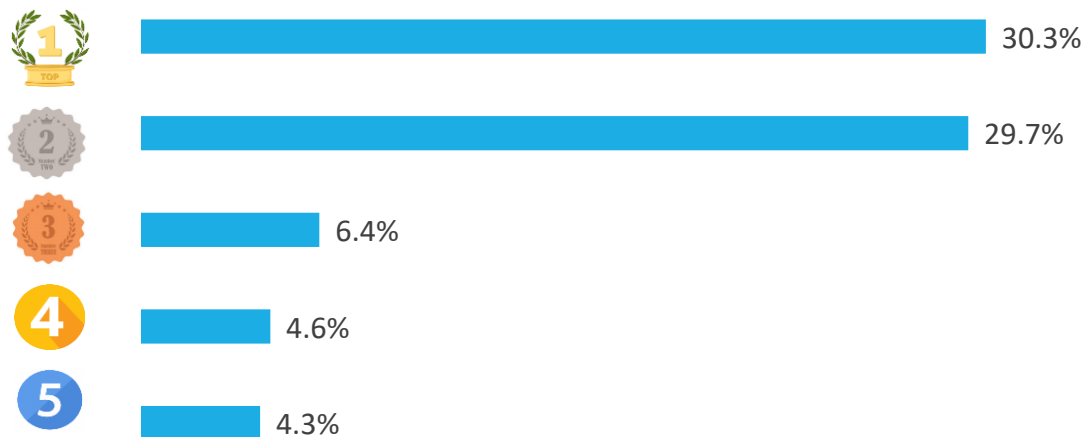
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **2.068 USD/tấn**; giảm **1,6%** so với tháng trước; và tăng **37%** so với cùng kỳ năm 2023.

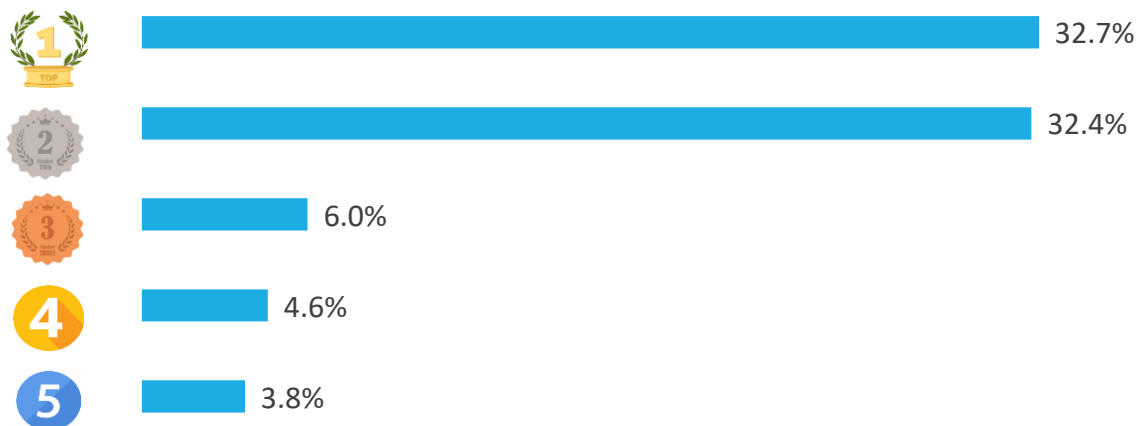


CAO SU

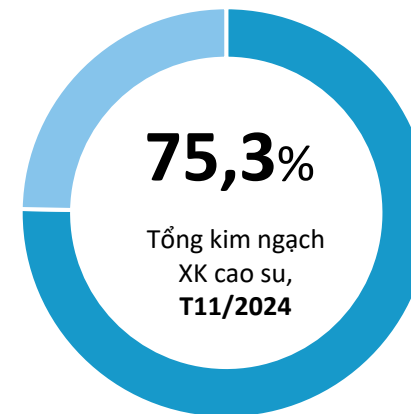
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



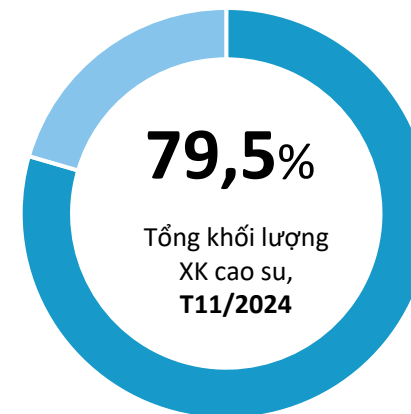
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2024





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Chỉ số niềm tin thị trường cao su tự nhiên của Trung Quốc tăng

Chỉ số niềm tin thị trường cao su tự nhiên (NRMCI) trong tháng 12/2024 của Trung Quốc đạt 40,91%, tăng 4,93% so với tháng trước nhưng vẫn dưới mức 50%, cho thấy niềm tin thị trường dù đã tăng nhưng vẫn ở mức thấp.

Sự tăng trưởng này chủ yếu do yếu tố từ nguồn cung, khi thời tiết xấu tại các khu vực sản xuất quốc tế (Thái Lan, Indonesia, Việt Nam, ...) đã hạn chế sự tăng trưởng nguồn cung. Tuy nhiên, lượng nhập khẩu tiếp tục tăng và hàng dự trữ ở Thanh Đảo vẫn ở mức cao. Thị trường vẫn ổn định và việc mua hàng chủ yếu dựa vào nhu cầu thực tế.



Tin liên quan

Nguồn: Tân Hoa Thông tấn xã



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH



157

triệu USD

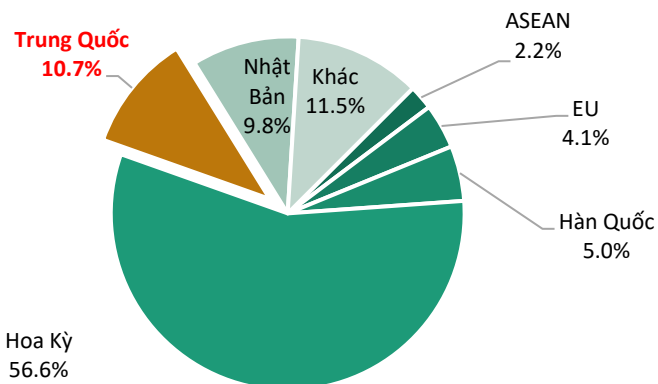
↓ Giảm **16,6%** so với T10/2024

↗ Tăng **10,5%** so với T11/2023

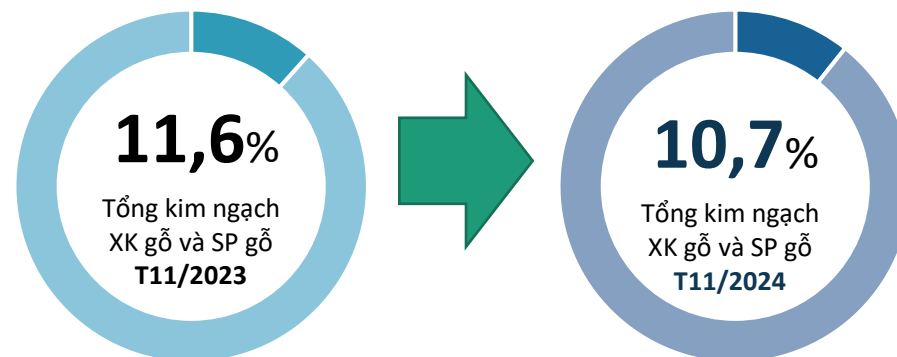
↑ Cao hơn **13,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 11 tháng đạt **1,9 tỷ USD**, đạt **109,1%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



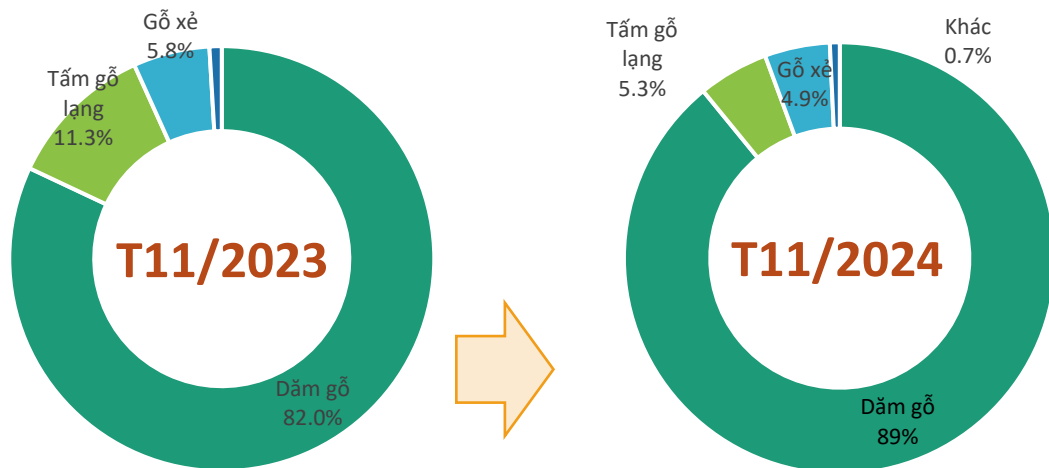
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T11/2024





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Dăm gỗ

Kim ngạch: **136,3** triệu USD
Giảm **18%** so với T10/2024
Tăng **20%** so với T11/2023



Tấm gỗ lạng

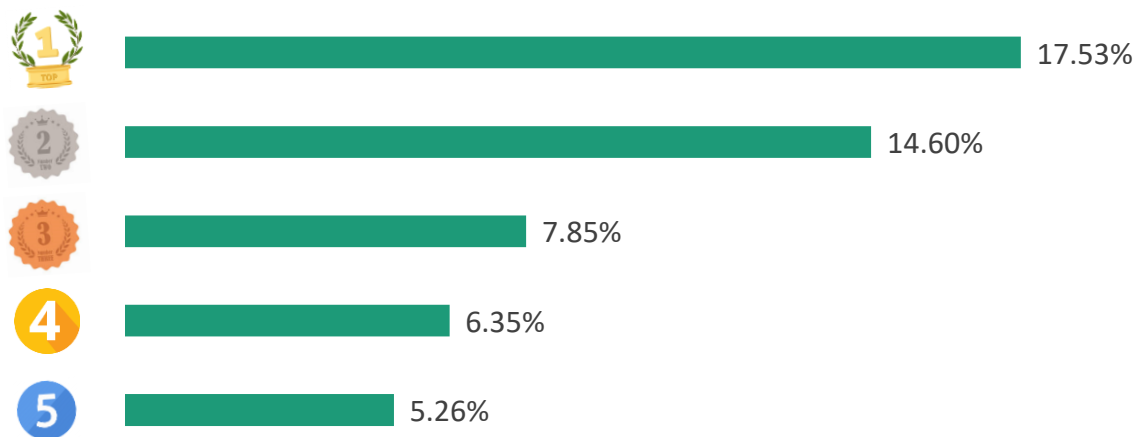
Kim ngạch: **8,1** triệu USD
Tăng **7%** so với T10/2024
Giảm **48%** so với T11/2023



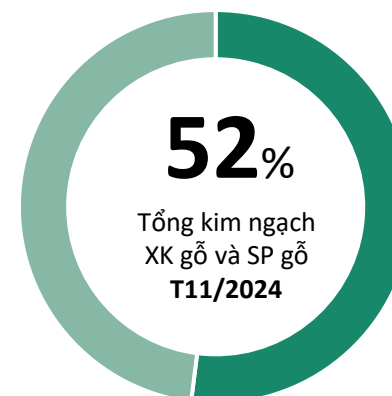
Gỗ xẻ

Kim ngạch: **7,5** triệu USD
Giảm **4%** so với T10/2024
Giảm **7%** so với T11/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T11/2024





GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

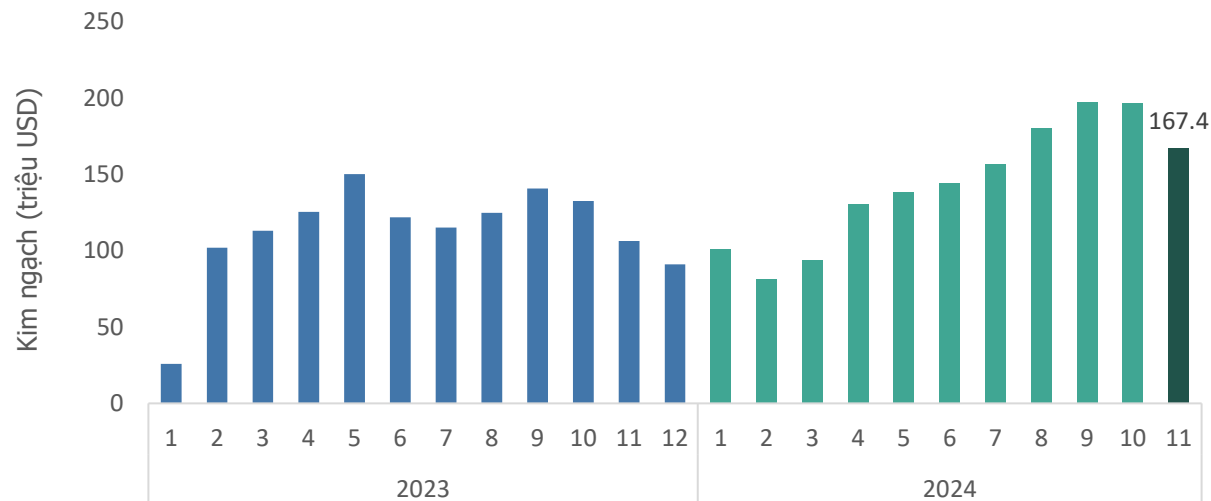
Theo ITTO, trong 10 tháng năm 2024, xuất khẩu sản phẩm gỗ của Trung Quốc sang Canada tăng trưởng khá mạnh. Cụ thể, xuất khẩu ván ép của Trung Quốc sang Canada đạt 312.000 m³, tăng 26% so với cùng kỳ năm 2023. Xuất khẩu ván dăm đạt 2.900 tấn tăng 9% và xuất khẩu ván sợi đạt 97.800 tấn tăng 26%, và xuất khẩu đồ nội thất đạt 690 triệu USD tăng 10% so với cùng kỳ năm 2023.

Lượng gỗ dán Trung Quốc đã nhập khẩu từ Nga trong 10 tháng năm 2024 tăng mạnh gần 260% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu đã tăng 32% lên mức 148 triệu USD. Tổng lượng gỗ dán Trung Quốc đã nhập khẩu trong 10 tháng năm 2024 là 735.000 m³, tăng 700% so với cùng kỳ năm trước. Lượng nhập khẩu gỗ dán của Trung Quốc từ Việt Nam và Thụy Điển đã tăng gần 4.700% và 350% so với cùng kỳ năm trước.



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH

167,4 triệu USD



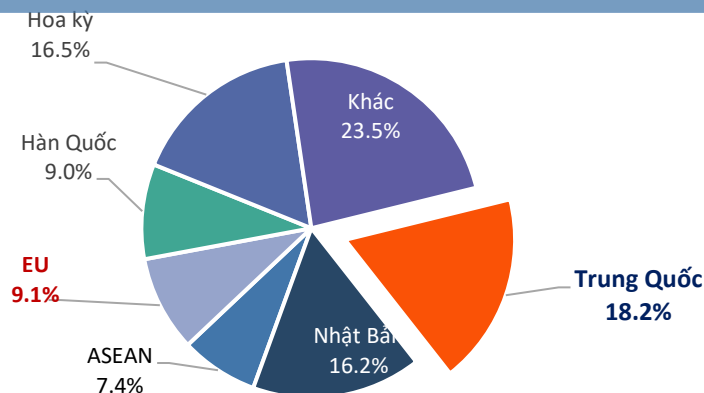
↓ Giảm **14,9%** so với T10/2024

↑ Tăng **57,3%** so với T11/2023

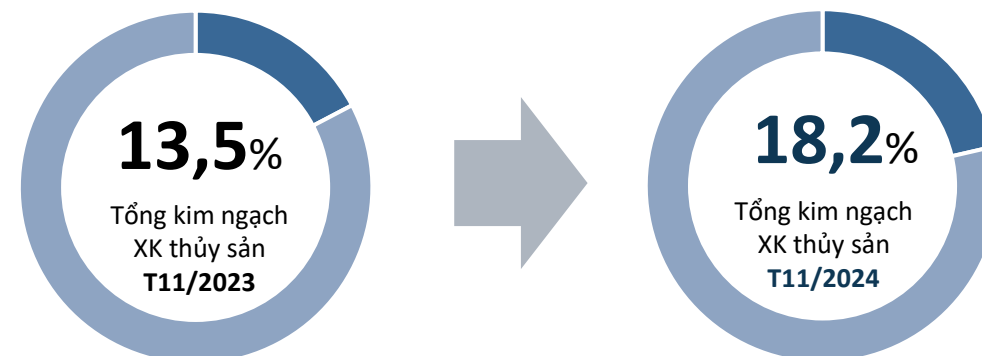
▲ Cao hơn **54,9** triệu USD so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng 2024 đạt **1586,8** triệu USD, Đạt **117,6%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



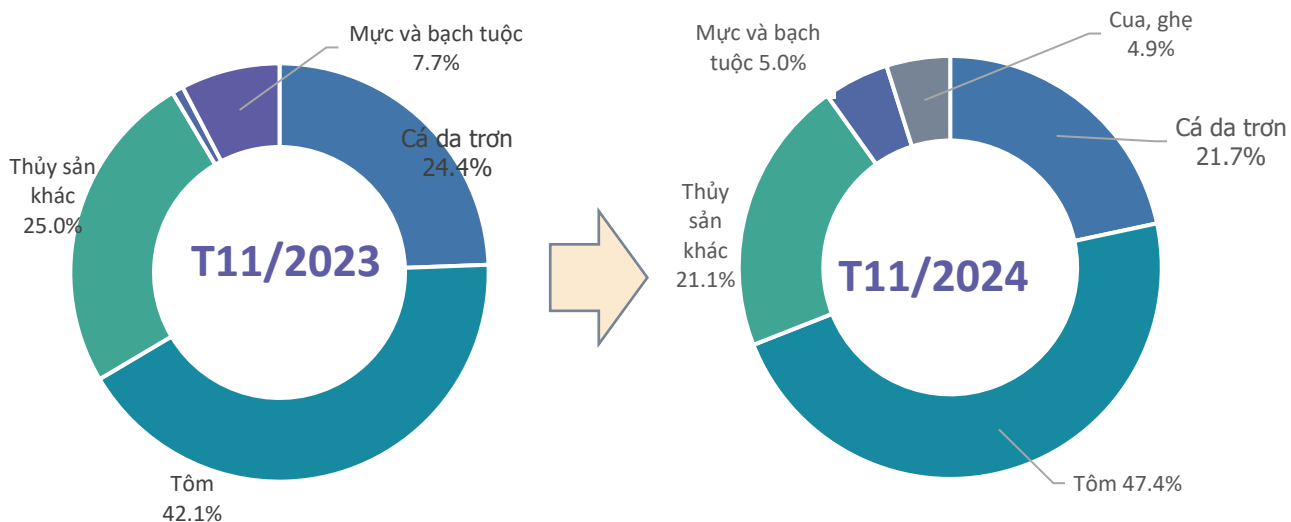
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



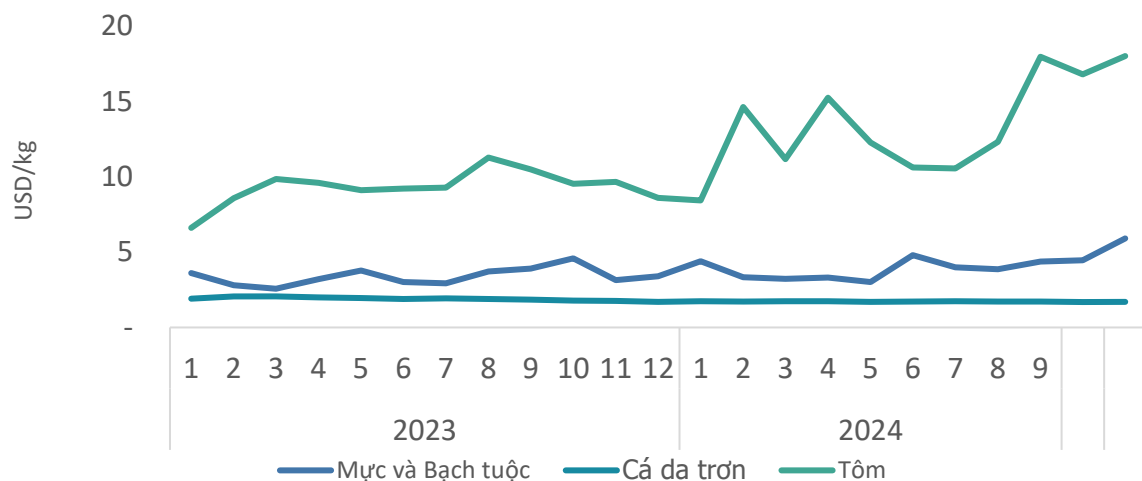


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **36,3** Triệu USD

Giảm **23,0%** so với T10/2024

Tăng **39,6%** so với T11/2023



Tôm

Kim ngạch: **79,3** Triệu USD

Giảm **5,4%** so với T10/2024

Tăng **77,2%** so với T11/2023



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **8,4** Triệu USD

Giảm **14,5%** so với T10/2024

Tăng **3,0%** so với T11/2023

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **5,9** USD/kg; **tăng 32,7%** so với tháng trước; và **tăng 88,3%** so với cùng kỳ năm 2023.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **1,7** USD/kg; **tăng 0,4%** so với tháng trước; và **giảm 4,0%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tôm

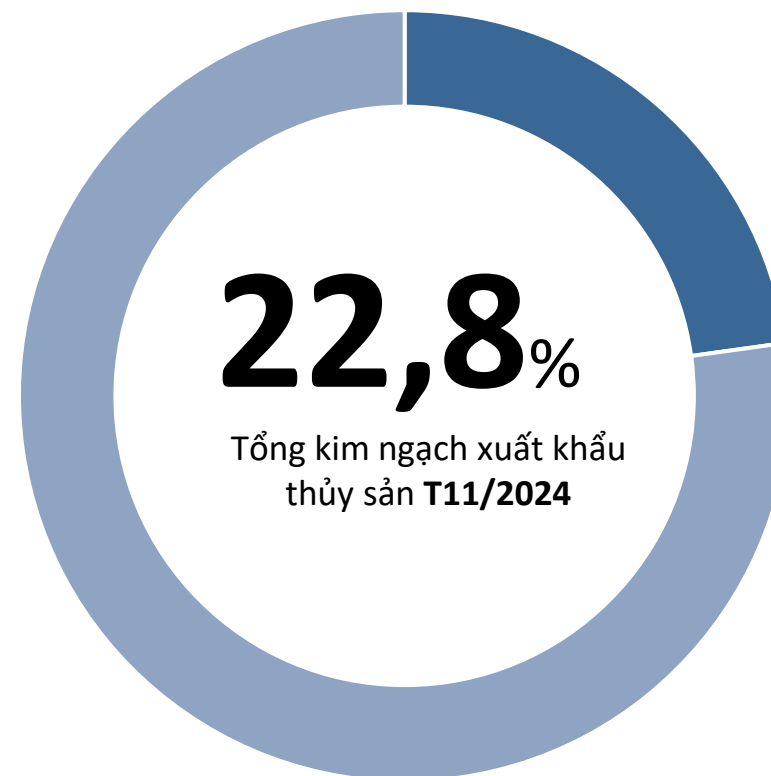
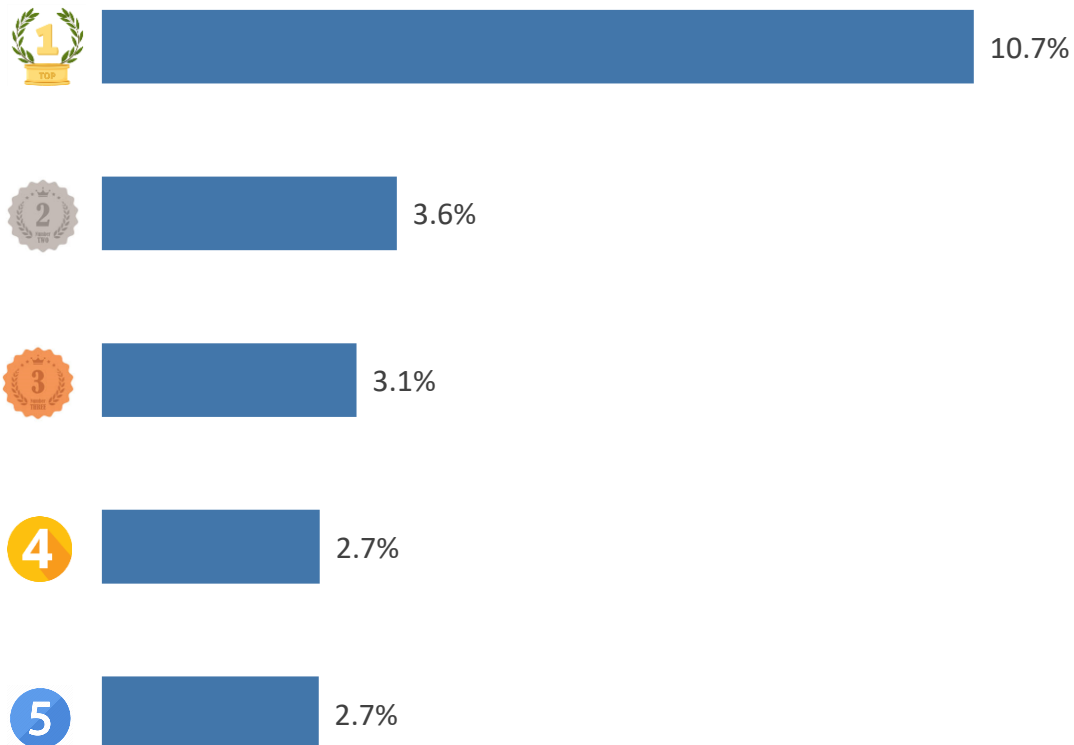
Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **18,0** USD/kg; **tăng 7,2%** so với tháng trước; và **tăng 86,4%** so với cùng kỳ năm 2023. (giá TB cao do tôm hùm chiếm tỉ lệ lớn)



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T11/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Tôm Brazil đối mặt thách thức về giá khi gia nhập thị trường Trung Quốc

Brazil sẽ nhận được quyết định cho phép xuất khẩu tôm sang Trung Quốc trong vòng 30-40 ngày tới, và các lô hàng đầu tiên sẽ được vận chuyển vào đầu năm 2025. Theo China's Seafood Guide, khi bước vào thị trường Trung Quốc, các nhà xuất khẩu tôm của Brazil sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà sản xuất tôm thẻ chân trắng hàng đầu như Ecuador, Ấn Độ và Peru. Các nhà nhập khẩu tại Trung Quốc nhận định giá tôm của Brazil phải gần với giá tôm Ecuador thì mới cạnh tranh được. Tôm Ecuador đang được bán với giá khoảng 5,90 USD/kg. Tuy nhiên, lượng dự trữ tôm tại Trung Quốc hiện cao nên nhu cầu nhập khẩu sẽ không cao trong ngắn hạn.

Nguồn: Vasep

Giá cá rô phi Trung Quốc giảm sau khi ông Trump đắc cử

Giá cá rô phi nuôi ở Trung Quốc bắt đầu giảm do lo ngại về mức thuế sắp tới khi ông Donald Trump đắc cử tổng thống Hoa Kỳ. Từ 25/11-1/12/2024, giá cá rô phi loại 500-800 gram tại các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây và Hải Nam đã giảm 0.05 USD/kg so với tháng trước. Cụ thể, giá cá rô phi loại 500-800 gram ở Quảng Đông giảm xuống còn khoảng 1.28 USD/kg và tại Hải Nam là 1.33 USD/kg, mức thấp nhất trong 12 tháng qua. Hoa Kỳ là thị trường lớn với cá rô phi Trung Quốc, nếu thuế bổ sung 10% được áp dụng, chi phí hàng năm có thể tăng thêm 32 triệu USD.

Nguồn: Vasep

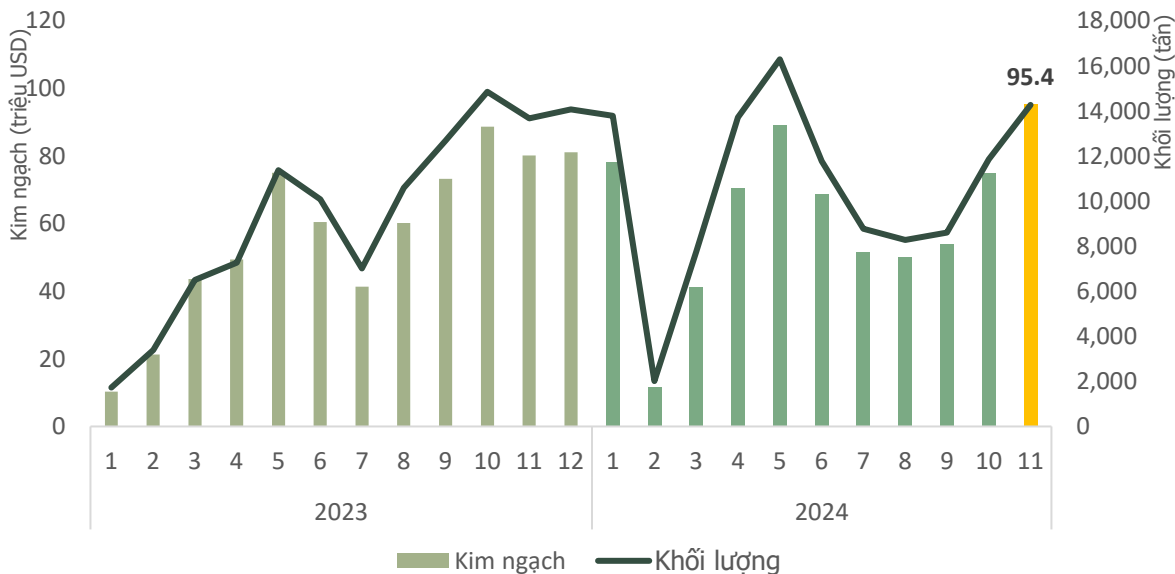


Tin liên quan

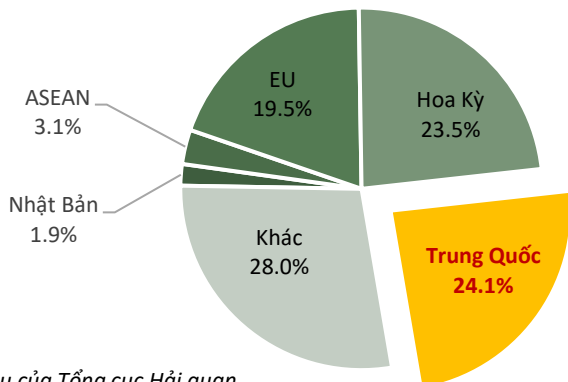


ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH

95,4 triệu USD

↗ Tăng **27%** so với T10/2024

↗ Tăng **19%** so với T11/2023

↑ Cao hơn **38 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng đầu năm 2024 đạt **686 tr.USD**, đạt **100%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

14.270 tấn

↗ Tăng **20%** so với T10/2024

↗ Tăng **4,3%** so với T11/2023

↑ Cao hơn **4,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng đầu năm 2024 đạt **117 nghìn tấn**, đạt **103%** khối lượng năm 2023

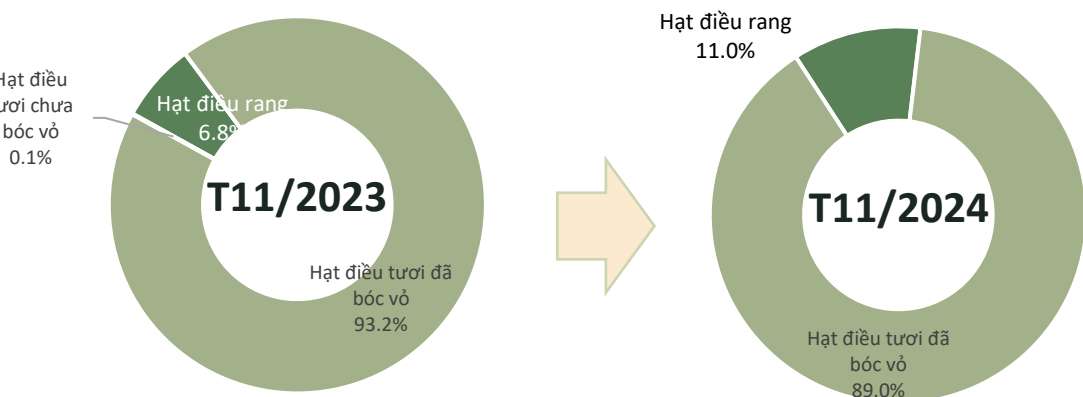
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



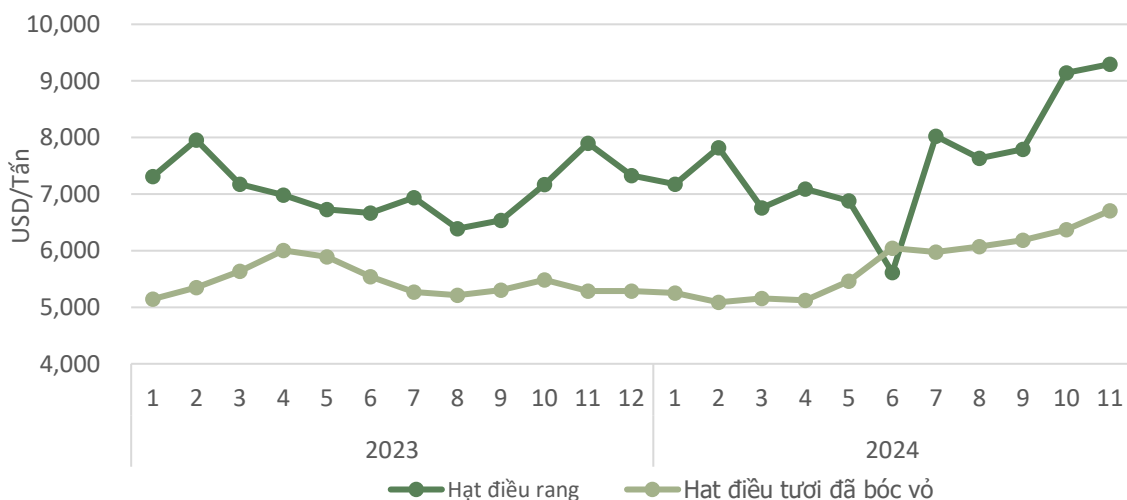


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **85,1** triệu USD

Tăng **22%** so với T10/2024

Tăng **31%** so với T11/2023



Điều rang

Kim ngạch: **10,3** triệu USD

Tăng **108%** so với T10/2024

Giảm **32%** so với T11/2023

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **6.706** USD/tấn; **tăng 5,3%** so với tháng trước; và **tăng 27%** so với cùng kỳ năm 2023.

Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **9.296** USD/tấn; **tăng 1,7%** so với tháng trước; và **tăng 17,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

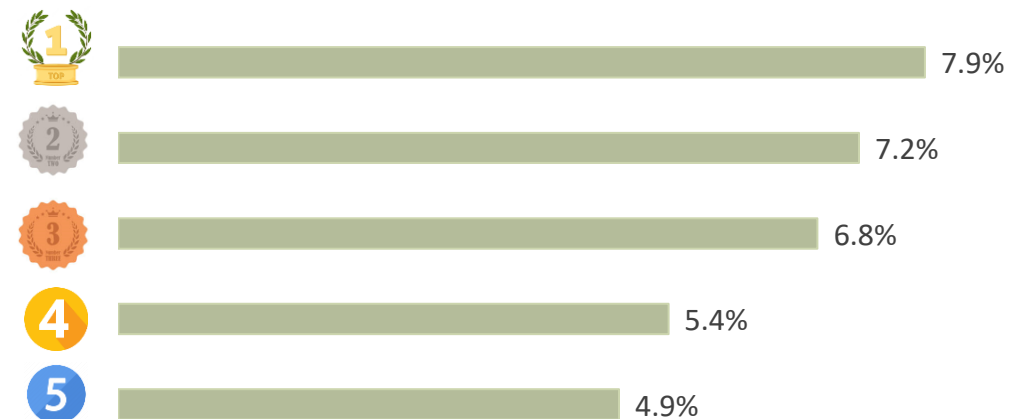


ĐIỀU

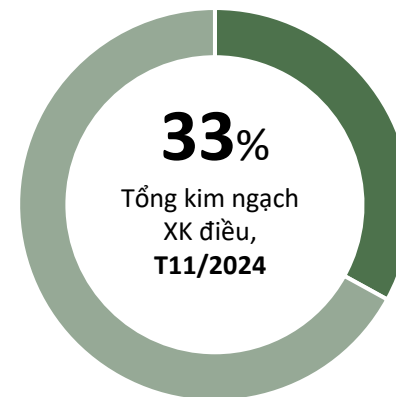
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



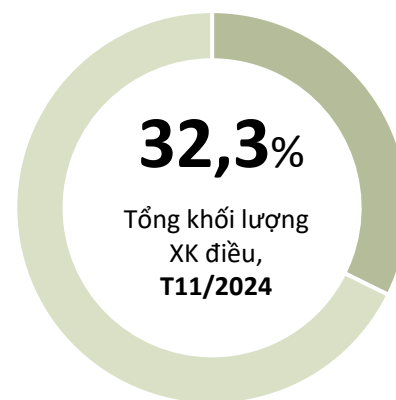
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2024





Trung Quốc đang tăng nhập khẩu hạt điều Việt Nam. Việt Nam không chỉ đẩy mạnh xuất khẩu mà còn muốn đưa hạt điều đi sâu hơn vào thị trường này.

Trong 9 tháng năm 2024, Trung Quốc nhập khẩu hạt điều (HS 080131 và 080132) đạt 36,36 nghìn tấn, trị giá gần 156,5 triệu USD, tăng 1,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.

Trung Quốc nhập khẩu hạt điều chủ yếu từ Việt Nam (chiếm 75,8% tổng lượng nhập khẩu của Trung Quốc), Bờ Biển Ngà (chiếm 7,8%), Mali (chiếm 2,3%), Myanmar (chiếm 6,8%), Tanzania (chiếm 2,6%) và Togo (chiếm 2,1%).

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc (CACC)





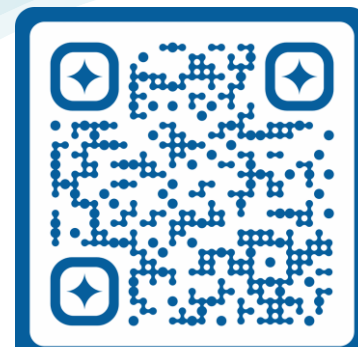
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo